

Bản án số: 131/2025/HS-PT

Ngày 26/02/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyền;

Các Thẩm phán: Ông Phùng Hải Hiệp;

Ông Nguyễn Phan Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Biều - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 1224/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Đào Anh T và các bị cáo khác, do có kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 552/2024/HS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Đào Anh T, sinh ngày 25/10/2007 (khi phạm tội 15 năm 10 tháng 27 ngày tuổi); nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố A, thị trấn C, huyện C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân T1 và bà Ngô Thị T2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/6/2024 bị Công an quận Đ xử phạt hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo bị bắt từ ngày 29/9/2023 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại giam S1 - Công an thành phố H. Có mặt.

2. Nguyễn Đức D, sinh ngày 25/9/2008 (khi phạm tội 14 năm 11 tháng 27 ngày tuổi); nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định; chỗ ở hiện tại: Số nhà G, ngõ A, phố Y, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức O và bà Nguyễn Thị Y; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/6/2024 bị Công an quận Đ xử phạt “Cảnh cáo” về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo bị bắt

từ ngày 29/9/2023 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại giam S1 - Công an thành phố H. Có mặt.

- Các bị cáo bị kháng cáo:

3. Nguyễn Việt H, sinh ngày 17/7/2007 (khi phạm tội 16 năm 02 tháng 04 ngày tuổi); nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu I, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà Đào Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 26/9/2023 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại giam S1 - Công an thành phố H. Có mặt.

4. Trần Anh N, sinh ngày 01/5/2007 (khi phạm tội 16 năm 04 tháng 21 ngày tuổi); nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc T3 và bà Nguyễn Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/7/2024 bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 20 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo bị bắt từ ngày 24/9/2023 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại giam S1 - Công an thành phố H. Có mặt.

5. Phạm Quốc H2, sinh ngày 23/7/2008 (khi phạm tội 15 năm 01 tháng 29 ngày tuổi); giới tính: Nam; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu I, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H3 và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 26/9/2023 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại giam S1 - Công an thành phố H. Có mặt.

6. Đỗ Văn T4, sinh ngày 17/6/2006 (khi phạm tội 17 năm 03 tháng 04 ngày tuổi); nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn C, xã V, huyện C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn M1 và bà Đỗ Thị T5; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 25/12/2023 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại giam S1 - Công an thành phố H. Có mặt.

7. Nguyễn Hữu V, sinh ngày 21/11/2006 (khi phạm tội 16 năm 10 tháng 01 ngày tuổi); nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu N1 và bà Lê Thị T6; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2023/HS-ST ngày 24/8/2023, Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Nguyễn Hữu V 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo bị bắt từ ngày 28/9/2023 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại giam S1 - Công an thành phố H. Có mặt.

8. Đàm Ngọc T7, sinh ngày 06/10/2007 (khi phạm tội 15 năm 11 tháng 15 ngày tuổi); nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu phố P, phường P, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới

tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn T8 và bà Nguyễn Thị H4; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 18/3/2024 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại giam S1 - Công an thành phố H. Có mặt.

9. Lê Tạ Minh Q, sinh ngày 09/8/2006 (khi phạm tội 17 năm 02 tháng 12 ngày tuổi); nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở hiện tại: Số nhà A, thôn T, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ và bà Tạ Thị Hải Y1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 24/9/2023 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại giam S1 - Công an thành phố H. Có mặt.

10. Nguyễn Văn Q1, sinh ngày 19/11/2006 (khi phạm tội 16 năm 10 tháng 02 ngày tuổi); nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn M, xã B, huyện T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M2 và bà Nguyễn Thanh T9; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại giam S1 - Công an thành phố H. Có mặt.

- Các bị cáo có kháng cáo:

11. Vũ Gia H5, sinh ngày 22/02/2008 (khi phạm tội 15 năm 06 tháng 30 ngày tuổi); nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố B, phường L, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn C và bà Vũ Thị Thu H6; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/6/2024 bị Công an quận Đ xử phạt “Cảnh cáo” về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo bị bắt từ ngày 19/3/2024 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại giam S1 - Công an thành phố H. Có mặt.

12. Nguyễn Văn V1, sinh ngày 02/4/2007 (khi phạm tội 16 năm 05 tháng 19 ngày tuổi); nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T10 và bà Nguyễn Thị H7; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 25/9/2023 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại giam S1 - Công an thành phố H. Có mặt.

13. Nguyễn Tiến V2, sinh ngày 18/12/2007 (khi phạm tội 15 năm 09 tháng 03 ngày tuổi); nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn C, xã V, huyện C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T11 và bà Phan Thị H8; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/6/2024 bị Công an quận Đ xử phạt “Cảnh cáo” về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo bị bắt từ ngày 18/3/2024 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại giam S1 - Công an thành phố H. Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Đào Anh T, Trần Anh N, Nguyễn Đức

D: Bà Nguyễn Tú A và bà Vũ Ánh T12 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H. Có mặt.

- **Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Việt H, Phạm Quốc H2:** Bà Nguyễn Thị Kim D1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H. Có mặt.

- **Người bào chữa cho các bị cáo Đỗ Văn T4, Lê Tạ Minh Q:** Luật sư Hoàng Ngọc Thanh B – Văn phòng L2, Đoàn Luật sư thành phố H. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu V:** Luật sư Đỗ Thị Thanh H9 – Đoàn Luật sư thành phố H. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Đàm Ngọc T7:** Bà Nguyễn Thu N2 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Q1:** Luật sư Nguyễn Thế T13 – Văn phòng L2, Đoàn Luật sư thành phố H. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn V1:** Bà Vũ Ánh T12 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến V2:** Luật sư Nguyễn Tuấn D2 – Đoàn Luật sư thành phố H và bà Nguyễn Thu N2 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Vũ Gia H5:** Luật sư Nguyễn Tuấn D2 – Đoàn Luật sư thành phố H và bà Nguyễn Thị Kim D1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H Có mặt.

- **Bị hại có kháng cáo:** Anh Trịnh Duy T14, sinh ngày 12/01/2006; Đại diện hợp pháp của Trịnh Duy T14: Ông Trịnh Duy C1 (bố); địa chỉ: Chúc L, N, C, Hà Nội. Vắng mặt.

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại Trịnh Duy T14 có kháng cáo:** Ông Trịnh Duy C1 (bố đẻ); địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện C, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- **Người đại diện hợp pháp của các bị cáo:**

- **Đào Anh T:** Ông Đào Xuân T1, sinh năm 1972 và bà Ngô Thị T2 (**có kháng cáo**), sinh năm 1977; cùng trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn C, huyện C, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- **Nguyễn Đức D:** Ông Nguyễn Đức O, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Y (**có kháng cáo**), sinh năm 1975; cùng trú tại: Số nhà G, ngõ A, phố Y, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- **Nguyễn Tiến V2:** Ông Nguyễn Văn T11 (**có kháng cáo**), sinh năm 1980 và bà Phan Thị H8 (**có kháng cáo**), sinh năm 1985; cùng trú tại: Thôn C, xã V, huyện C, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- **Vũ Gia H5:** Ông Đinh Văn C (**có kháng cáo**), sinh năm 1982 và bà Vũ Thị Thu H6 (**có kháng cáo**), sinh năm 1990; cùng trú tại: Tổ dân phố B, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- **Nguyễn Văn V1:** Ông Nguyễn Văn T10 (**có kháng cáo**), sinh năm 1977

và bà Nguyễn Thị H7, sinh năm 1977; cùng trú tại: Thôn T, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- **Nguyễn Việt H:** Bà Đào Thị M, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu I, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

- **Trần Anh N:** Ông Trần Quốc T3, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1983; cùng trú tại: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- **Phạm Quốc H2:** Ông Phạm Văn H3, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1988; cùng trú tại: Khu I, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

- **Nguyễn Hữu V:** Ông Nguyễn Hữu N1, sinh năm 1982 và bà Lê Thị T6, sinh năm 1986; cùng trú tại: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa (**hiện bị cáo đã thành niên**). Vắng mặt.

- **Đàm Ngọc T7:** Ông Đàm Văn T8, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1974; cùng trú tại: Khu phố P, phường P, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

- **Lê Tạ Minh Q:** Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1986 và bà Tạ Thị Hải Y1, sinh năm 1987; cùng trú tại: Số nhà D, tổ B, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (**hiện bị cáo đã thành niên**). Có mặt.

- **Nguyễn Văn Q1:** Ông Nguyễn Văn M2, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thanh T15, sinh năm 1981; cùng trú tại: Thôn M, xã B, huyện T, thành phố Hà Nội (**hiện bị cáo đã thành niên**). Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 12 bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, 02 bị hại và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị cùng một số người làm chứng, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2023, Đào Anh T lập ra nhóm “Trẻ 7.0” trên ứng dụng Messenger tập hợp trên 40 đối tượng là bạn bè quen biết, thường xuyên rủ nhau ăn uống hoặc tụ tập đi đánh nhau giải quyết mâu thuẫn với các đối tượng khác.

Khoảng giữa tháng 09/2023, Đào Anh T sử dụng tài khoản Facebook nhắn tin cãi chửi nhau với 01 đối tượng sử dụng tài khoản tên là “Na Tra” (chưa rõ nhân thân lai lịch). Trưa ngày 21/9/2023, Đào Anh T và “Na Tra” nhắn tin thách thức hẹn gặp đánh nhau tại khu vực đường G, quận H, thành phố Hà Nội vào buổi tối cùng ngày. Để đánh nhau với “Na Tra”, Đào Anh T rủ các đối tượng khác chuẩn bị hung khí, di chuyển lạng lách, đánh võng, thị uy trên các tuyến đường; sau đó dùng hung khí là vỏ chai bia và súng săn bắn gây thương tích cho người đi đường. Cụ thể như sau:

1. Giai đoạn tập hợp lực lượng, chuẩn bị hung khí và thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng (Giai đoạn 1): Sau khi thách thức hẹn đánh nhau với “Na Tra”, Đào Anh T nhắn tin trên nhóm “Trẻ 7.0” với nội dung “*Hôm nay ai rảnh thì giúp tôi đi việc vụ Na Tra*” để rủ các đối tượng trong nhóm đi tìm đánh

“Na Tra”. Sau khi nhận được tin nhắn của Đào Anh T, một số đối tượng trong nhóm “Trẻ 7.0” gồm: Đỗ Anh Đ1, Nguyễn Việt H, Nguyễn Đức D, Đàm Ngọc T7, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Tiến V2, Nguyễn Văn Q2, Nguyễn Văn M2, Nguyễn Cửu C2, Vũ Gia H5 và đối tượng tên “T16” (chưa rõ nhân thân lai lịch) cùng hưởng ứng tham gia, nhắn tin bàn bạc, thống nhất với nhau chuẩn bị hung khí và hẹn nhau tập trung tại khu vực trước sân tập Golf Thanh H10 thuộc xã C, huyện T, thành phố Hà Nội để cùng đi tìm đánh “Na Tra”. Thống nhất xong, một số đối tượng trong nhóm tiếp tục rủ thêm bạn cùng tham gia, cụ thể: Nguyễn Việt H rủ Phạm Quốc H2; Nguyễn Đức D rủ Trần Anh N; Đàm Ngọc T7 rủ Nguyễn Hữu V; Nguyễn Văn Q1 rủ Lê Tạ Minh Q; Nguyễn Cửu C2 rủ Nguyễn Đình X và Nguyễn Cửu Hải Đ2. Khi được rủ, Nguyễn Cửu Hải Đ2 tiếp tục nhắn tin rủ thêm Nguyễn Huy V3 và Đỗ Văn H11; Nguyễn Tiến V2 rủ thêm Đỗ Văn T4; Còn Đỗ Anh Đ1 rủ thêm đối tượng tên “D” (chưa rõ nhân thân, lai lịch).

Để chuẩn bị hung khí trước khi tìm đánh đối tượng “Na Tra”, khoảng 16 giờ ngày 21/9/2023 Nguyễn Việt H điều khiển xe mô tô chở Phạm Quốc H2 đi từ nhà đến nhà trọ của Đỗ Anh Đ1 để mua của Đ1 01 khẩu súng hơi (dạng súng săn) và hơn 40 viên đạn chì với giá 4.000.000 đồng. Khi mua, H trả trước cho Đ1 1.000.000 đồng rồi đưa khẩu súng cùng đạn chì cho Quốc H2 cất vào trong balo. Lúc này, Đỗ Anh Đ1 gọi điện thoại cho đối tượng tên “D” (là bạn của Đ1) rủ cùng tham gia và mang theo 01 thanh đao (chiều dài 1,5m, có lưỡi bằng kim loại sáng màu) để đi đánh nhau. Đến khoảng 23 giờ ngày 21/9/2023, Đỗ Anh Đ1 dẫn đầu các đối tượng gồm Nguyễn Việt H, Phạm Quốc H2, Trần Anh N, Nguyễn Đức D, Nguyễn Hữu V, Đàm Ngọc T7, Lê Tạ Minh Q, Nguyễn Văn Q1, “D” cùng di chuyển đến tụ tập tại khu vực phía trước sân tập Golf Thanh H10 để chờ nhóm của Đào Anh T đến nhập đoàn.

Về phía Đào Anh T, sau khi rủ các đối tượng trong nhóm “Trẻ 7.0” đi tìm đánh “Na Tra”, T bảo Nguyễn Cửu C2, Nguyễn Đình X và Nguyễn Cửu Hải Đ2 chuẩn bị các vỏ chai bia để mang đi đánh nhau. Chiều tối ngày 21/9/2023, khi di chuyển trên đường H, xã A, huyện C, thành phố Hà Nội thì C2 cùng X và Đ2 nhìn thấy trên vỉa hè có một số két bia đựng các vỏ chai bia đã sử dụng, không có người trông coi nên đã cùng nhau bê 03 két vỏ chai bia để lên các xe mô tô chở về khu vực Bến xe Y - ngã tư B, quận H, thành phố Hà Nội. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Đào Anh T cùng Vũ Gia H5, Nguyễn Tiến V2, Nguyễn Văn Q2, Nguyễn Văn M2, Đỗ Văn T4, Nguyễn Huy V3, Nguyễn Cửu Hải Đ2, Nguyễn Cửu C2, Nguyễn Đình X, Đỗ Văn H11 và đối tượng tên “T16” cùng tập hợp nhau tại bãi đất trống phía trước khu vực Bến xe Y. Tại đây X và Hải Đ2 chia cho mỗi đối tượng cầm từ 02 - 03 vỏ chai bia, số còn lại mang theo để cung cấp cho các đối tượng khác. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm do Đào Anh T dẫn đầu đi đến khu vực trước sân tập Golf Thanh H10 để nhập đoàn cùng với nhóm Đỗ Anh Đ1 đang chờ trước đó. Tại đây, tất cả 22 đối tượng tiếp tục chia vỏ chai bia và phân công các xe mô tô chở nhau như sau:

(1) Nguyễn Việt H chở Phạm Quốc H2 ngồi sau đeo ba lô bên trong có 01 khẩu súng hơi và khoảng 40 viên đạn chì, hình nấm.

- (2) Đỗ Anh Đ1 chở đối tượng “Dũng” cầm theo 01 thanh đao dài 1,5m.
- (3) Nguyễn Văn M2 ban đầu chở Vũ Gia H5 ngồi sau cầm theo 04 vỏ chai bia. Sau đó, Gia H5 chuyển sang xe của Nguyễn Văn Q2, còn M2 điều khiển xe một mình không cầm hung khí.
- (4) Nguyễn Đức D chở Trần Anh N cầm 03 vỏ chai bia.
- (5) Đàm Ngọc T7 chở Nguyễn Hữu V cầm 03 vỏ chai bia.
- (6) Nguyễn Cửu C2 chở Nguyễn Đình X cầm theo 05 vỏ chai bia.
- (7) Nguyễn Văn Q1 chở Lê Tạ Minh Q ngồi sau cầm 03 vỏ chai bia.
- (8) Nguyễn Văn Q2 chở Vũ Gia H5 ngồi sau cầm theo 03 vỏ chai bia.
- (9) Đỗ Văn H11 chở Nguyễn Huy V3, Nguyễn Cửu Hải Đ2 cầm 05 vỏ chai bia.
- (10) Đỗ Văn T4 chở Đào Anh T cầm theo 03 vỏ chai bia.
- (11) Đối tượng tên “T16” chở Nguyễn Tiến V2 ngồi sau cầm 04 vỏ chai bia.

Sau khi tập hợp lực lượng và chia hung khí, xe mô tô của Đỗ Anh Đ1 và Đào Anh T bắt đầu hô hào cả nhóm di chuyển đi tìm đánh đối tượng “Na Tra”. Do không xác định được chính xác “Na Tra” đang ở đâu nên cả nhóm thống nhất cùng nhau đi tìm “Na Tra” nếu gặp được ở đâu thì đánh ở đó. Cả nhóm 22 đối tượng đi trên 11 xe mô tô đi thành đoàn theo hướng đường C5 (thuộc địa phận huyện T) di chuyển sang Quốc lộ D (thuộc địa phận huyện T), tiếp tục đi theo trục đường G (thuộc địa phận quận H) rồi hướng ra đường T thuộc địa phận quận T, thành phố Hà Nội. Quá trình di chuyển trên các tuyến đường phố, tất cả các đối tượng vừa đi vừa hò hét, bấm còi, lạng lách, đánh võng, ném vỏ chai xuống đường, đối tượng “D” mài thanh đao xuống đất để thị uy, gây mất trật tự trên các tuyến phố các đối tượng đi qua.

Như vậy, tại giai đoạn này các đối tượng tham gia chuẩn bị hung khí và cùng nhau đi gây rối trên các tuyến đường gồm: Đào Anh T; Đỗ Anh Đ1; Nguyễn Việt H; Trần Anh N; Phạm Quốc H2; Nguyễn Đức D; Đỗ Văn T4; Nguyễn Hữu V; Đàm Ngọc T7; Lê Tạ Minh Q; Nguyễn Văn Q1; Nguyễn Huy V3; Nguyễn Cửu Hải Đ2; Đỗ Văn H11; Nguyễn Văn Q2; Nguyễn Cửu C2; Nguyễn Đình X; Vũ Gia H5; Nguyễn Tiến V2; Nguyễn Văn M2; đối tượng “Dũng”; đối tượng “Toàn”.

2. Giai đoạn thực hiện hành vi Cố ý gây thương tích (Giai đoạn 2):

22 đối tượng nêu trên tiếp tục di chuyển trên đường T hướng ra đường N. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 22/9/2023, do chưa tìm thấy “Na Tra” nên Đỗ Anh Đ1 thống nhất với cả nhóm cứ thấy thanh niên nào đi trên đường, không đội mũ bảo hiểm, xe máy không đeo biển kiểm soát, nghi ngờ giống đối tượng “Na Tra” thì nhóm sẽ hô “Đổi!” rồi cùng ném vỏ chai bia vào người này nhằm gây thương tích. Cả nhóm hưởng ứng nghe theo và tiếp tục điều khiển xe di chuyển sang đường N, sau đó rẽ vào đường N thuộc địa bàn quận T, thành phố Hà Nội.

Khi đi đến đoạn đường gần ngã tư N - Khu Á thì Đào Anh T nhìn thấy 01 nam thanh niên điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave không đeo biển kiểm soát, tháo yếm, nháy đèn hậu màu xanh, vượt từ phía sau lên đi qua nhóm Đào Anh T rồi quay lại nhìn và giơ tay chỉ về phía nhóm này. Đào Anh T nghi ngờ người này là đối tượng “Na Tra” nên hô “Đổi!”. Nghe thấy T hô, cả nhóm liền tăng ga, đuổi theo xe mô tô của nam thanh niên trên. Xe của T4 chở Đào Anh T đuổi theo vượt lên đi ngang bên tay phải xe của nam thanh niên trên, Đào Anh T ngồi sau ném 01 vỏ chai bia vào người này nhưng không trúng. Di chuyển ngay bên cạnh là xe của Nguyễn Đức D chở Trần Anh N và N đưa cho D 01 vỏ chai bia để D ném về nam thanh niên nhưng không trúng. Nguyễn Văn Q1 chở Lê Tạ Minh Q cũng vượt lên để Q ném 03 vỏ chai bia về phía người này, trong đó có 02 lần ném trượt và 01 lần trúng vào phía trước đầu xe mô tô của nam thanh niên. Sau đó, nam thanh niên này điều khiển xe bỏ chạy sang hướng khác nên các đối tượng không đuổi theo nữa mà tiếp tục di chuyển vào hầm chui Lê Văn L1 - Khuất Duy T17 hướng vào quận H. Lúc này, Nguyễn Văn M2 thấy xe sắp hết xăng nên thông báo tách đoàn rồi về nhà trọ và không tham gia nữa. Nhóm Đào Anh T tiếp tục điều khiển xe vừa di chuyển hò hét, vừa đánh võng đi vào đường N, phường M, quận H, thành phố Hà Nội. Trong đoàn có xe của đối tượng “Toàn” chở Nguyễn Tiến V2 đi lạc sang khu vực đường X thuộc quận H nên dừng lại để liên lạc với Đào Anh T hỏi vị trí của nhóm.

Cùng lúc này, cả nhóm di chuyển trên đường N thì Trần Anh N nhìn thấy anh Hoàng Bảo C3 đang điều khiển xe mô tô chở anh Nguyễn Chung T18 đi hướng ngược chiều. Mặc dù không quen biết anh C3 nhưng Trần Anh N bảo Nguyễn Đức D điều khiển xe áp sát đối diện xe anh C3 rồi cầm 01 vỏ chai bia ném trúng vào vùng mặt của anh C3, làm anh C3 bị vết thương gãy răng, chấn thương hàm, mắt. Các đối tượng khác thấy vậy thì tiếp tục hò hét, ném vỏ bia xuống đường rồi cùng di chuyển theo hướng Ngã tư N, thuộc địa bàn quận B, thành phố Hà Nội. Cùng lúc này, xe của đối tượng “Toàn” chở Tiến V2 quay lại đuổi kịp nhập vào đi cùng đoàn. Đến khu vực Ngã tư N, nhóm Đào Anh T thấy có 03 nam thanh niên ngồi xe mô tô hiệu Honda Vision di chuyển ngược chiều liền hô lên “Đổi!”. Thấy vậy, các đối tượng trong nhóm hưởng ứng ném vỏ chai bia về phía 03 người này, trong đó Đào Anh T ném 01 vỏ chai bia; Nguyễn Hữu V ném 01 vỏ chai bia; Nguyễn Tiến V2 ném 02 vỏ chai bia; Vũ Gia H5 ném 01 vỏ chai bia; Nguyễn Đức D một tay điều khiển xe một tay cầm 01 vỏ chai ném về phía các nam thanh niên này nhưng không trúng.

Như vậy, tại giai đoạn 2 các đối tượng cùng nhau gây thương tích cho người đi đường và anh Hoàng Bảo C3 gồm: Đào Anh T; Đỗ Anh Đ1; Nguyễn Việt H; Trần Anh N; Phạm Quốc H2; Nguyễn Đức D; Đỗ Văn T4; Nguyễn Hữu V; Đàm Ngọc T7; Lê Tạ Minh Q; Nguyễn Văn Q1; Nguyễn Huy V3; Nguyễn Cửu Hải Đ2; Đỗ Văn H11; Nguyễn Văn Q2; Nguyễn Cửu C2; Nguyễn Đình X; Vũ Gia H5; Nguyễn Tiến V2; đối tượng “Dũng”; đối tượng “Toàn”.

3. Giai đoạn thực hiện hành vi Giết người (Giai đoạn 3):

21 đối tượng nêu trên trong nhóm Đào Anh T tiếp tục di chuyển theo đường

C, thuộc phường P, quận B, thành phố Hà Nội. Khi đi đến khu vực đường M thì 09 đối tượng gồm Nguyễn Văn Q2, Nguyễn Cửu C2, Nguyễn Đình X, Nguyễn Cửu Hải Đ2, Nguyễn Huy V3, Nguyễn Tiên V2, Vũ Gia H5, Đỗ Văn H11 và “T16” tách đoàn, rẽ sang hướng đi về địa phận quận H để về nhà.

Lúc này nhóm của Đào Anh T còn lại 12 đối tượng đi trên 06 xe mô tô gồm: Đào Anh T, Nguyễn Việt H, Phạm Quốc H2, Trần Anh N, Nguyễn Đức D, Nguyễn Hữu V, Lê Tạ Minh Q, Nguyễn Văn Q1, Đỗ Văn T4, Đỗ Anh Đ1, Đàm Ngọc T7 và “D” tiếp tục di chuyển về hướng đường N. Trên đường đi, Trần Anh N gọi điện rủ bạn là Trần Thanh Thiện T19 cùng tham gia đi đánh nhau. T19 đồng ý và rủ thêm bạn là Bùi Đình T20 và Đới Sỹ Đ3 đi cùng. T19 điều khiển xe mô tô chở T20 và Đ3 đi đến khu vực Ngã Tư S để chờ nhóm N. Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 22/9/2023, nhóm Đào Anh T di chuyển đến chân cầu vượt Ngã Tư S thì nhóm T19, Đ3 và T20 cùng đến nhập vào đoàn nhưng không cầm theo hung khí. Lúc này, nhóm có 15 đối tượng đi trên 07 xe mô tô đang di chuyển chậm ở khu vực N hướng về khu đô thị R thì gặp và xảy ra mâu thuẫn với nhóm 10 đối tượng có tên “Chương Mỹ” đang chờ nhau trên 04 xe mô tô gồm:

(1) Hồ Anh D3 điều khiển xe mô tô chở Hoàng Văn Q3 cầm 05 vỏ chai bia và Lê Tuấn A1 V3 cầm 01 con dao tông và 02 vỏ chai bia.

(2) Mạc Đình Đ4 điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Tài N3 cầm theo 03 vỏ chai bia.

(3) Tào Đức T21 điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Đình H12 cầm theo 06 vỏ chai bia;

(4) Nguyễn Văn V1 điều khiển xe mô tô chở Hoàng Văn Minh H13 và Hoàng Văn M3 mỗi đối tượng cầm theo 03 vỏ chai bia.

Trước đó, nhóm “Chương M4” do Nguyễn Tài N3 khởi xướng rủ nhau chuẩn bị hung khí là vỏ chai bia và dao để đi trên các tuyến đường gây gổ đánh nhau với những nhóm thanh niên khác. Khoảng 22 giờ ngày 21/9/2023, nhóm “Chương Mỹ” bắt đầu di chuyển phóng nhanh, lạng lách, bấm còi, giơ hung khí đe thị uy trên các trục đường từ Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện C đi dọc Quốc lộ F theo tuyến đường Q - T - N thuộc địa bàn quận H đến khu vực Ngã Tư S ra đường T rồi quay lại khu vực Ngã Tư S. Khi đi đến đoạn chân cầu vượt Ngã Tư S, Lê Tuấn A1 V3 trong nhóm “Chương Mỹ” nhìn thấy các đối tượng nhóm Đào Anh T thì nghĩ đây là nhóm có va chạm từ trước nên giơ dao tông lên thị uy và chửi: “Đ.M chúng mày!”. Nghe thấy vậy, Đỗ Anh Đ1 nói với cả nhóm: “*Bên đường có đội vừa ném chai về phía nhóm mình, trúng thẳng N. Anh em quay lại đuổi theo!*”. Cả nhóm Đào Anh T liền quay xe lại để đuổi theo nhóm “Chương Mỹ”. Nguyễn Việt H bảo Phạm Quốc H2: “*Mày kéo hơi lên hộ anh*” (ý nói kéo hơi của khẩu súng hơi lên để chuẩn bị bắn). H2 lấy khẩu súng từ trong túi balo nạp đạn và kéo hơi rồi đưa súng cho H. H kẹp súng vào hai chân, dùng tay phải lái xe còn tay trái lên đạn, giơ súng hướng lên trời và bắn một tiếng “phạch” để đe dọa, làm nhóm “Chương M4” hoảng sợ bỏ chạy. Nhóm Đào Anh T điều khiển xe mô tô đuổi theo nhóm “Chương M4” đang chạy vào khu vực đường gom của khu đô thị R Trong đó, 03 xe của Nguyễn Đức D chở N, Lê Tạ Minh Q chở

Nguyễn Văn Q1, Đỗ Văn T4 chở Đào Anh T đuổi vào phía trong khu đô thị đến trước hầm gửi xe nhưng không thấy nhóm “Chương M4” nên quay ra ngoài. Còn lại 04 xe, gồm xe của T19 chở Đ1 và T20, xe của Quốc H2 chở H, xe của Ngọc T7 chở V và xe của Đỗ Anh Đ1 chở “D” đứng chặn ở cổng lối ra của khu đô thị R Cùng lúc này, 04 xe mô tô của nhóm “Chương Mỹ” chạy từ trong khu đô thị ra đường N hướng về khu vực quận H. Thấy vậy, nhóm Đào Anh T hô nhau đuổi theo. Trên đường đuổi nhau, các đối tượng của hai nhóm dùng vỏ chai bia ném về phía nhau nhưng không trúng. Quá trình truy đuổi, xe của T4 chở Đào Anh T, xe của Đ1 chở “D”, xe của Quốc H2 chở Việt H và xe của Ngọc T7 chở V đuổi theo gần sát nhóm C Mỹ nhất, các xe còn lại chạy nối đuôi nhau cách nhóm dẫn đầu khoảng 300 - 400m. Khi đi đến gần khu vực hầm chui Khuất Duy T17, Việt H bảo H2 ngồi sau vươn người về phía trước giữ tay lái để H ngồi đằng trước nạp đạn rồi trực tiếp giơ súng hướng về nhóm “Chương Mỹ” bắn nhiều phát nhưng không trúng. Khi hai nhóm đuổi nhau đến đoạn đường Q, phường L, quận H, thành phố Hà Nội thì H bắn 01 phát súng trúng vào khuỷu tay trái của Hoàng Văn Q3 trong nhóm “Chương Mỹ”. Đến đoạn ngã tư V - D thì Hoàng đổi chỗ ngồi cho Quốc H2 ngồi phía trước điều khiển xe, còn H ngồi sau để thuận tiện cho việc ngắm bắn. Lúc này, xe của Đào Anh T và Đỗ Anh Đ1 chạy gần sát xe của H, còn xe của Ngọc T7 chở Hữu V đi cách khoảng 100m, các xe còn lại nối đuôi đuổi phía sau. Khi truy đuổi đến khu vực bến xe Y, quận H, thành phố Hà Nội thì Việt H nhìn thấy anh Trịnh Duy T14 đang điều khiển xe mô tô di chuyển cùng chiều. Việt Hoàng nghĩ anh T14 thuộc nhóm “Chương Mỹ” nên cầm súng bắn 01 phát trúng vào phần lưng gần vai trái của anh T14, làm anh T14 bị thương nên loạng choạng dừng lại bên đường, gục xuống. Sau khi bắn anh T14 xong, nhóm Đào Anh T tiếp tục đuổi theo nhóm “Chương M4” đang bỏ chạy về hướng thị trấn C, huyện C, thành phố Hà Nội. Trên đường truy đuổi đến khu vực UBND phường B, quận H thì các xe của Q1 chở Q, xe của T19 chở T20 và Đ1, xe của Đàm Ngọc T7 chở V bị mất dấu vết nhóm đi đầu nên dừng lại. Còn các xe của H2 chở Việt H, xe của Đ1 chở “D”, xe của T4 chở Đào Anh T, xe của Ngọc T7 chở V tiếp tục truy đuổi đến cổng chào thị trấn C, huyện C, thành phố Hà Nội thì không thấy dấu vết của nhóm “Chương Mỹ” nên tất cả quay về đoạn đường gần UBND phường B tụ lại rồi cả nhóm giải tán đi về.

Như vậy, tại giai đoạn này các đối tượng: Đào Anh T; Nguyễn Việt H; Trần Anh N; Phạm Quốc H2; Nguyễn Đức D; Đỗ Văn T4; Nguyễn Hữu V; Đàm Ngọc T7; Lê Tạ Minh Q; Nguyễn Văn Q1; Đỗ Anh Đ1 và “D” cầm hung khí truy đuổi, ném vỏ chai và sử dụng súng bắn vào nhóm Chương M4 và người đi đường; các đối tượng Trần Thanh Thiện T19; Bùi Đình T20 và Đới Sỹ Đ3 không cầm hung khí đi theo nhóm truy đuổi phía trên để gây rối trật tự công cộng.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Việt H cùng Phạm Quốc H2 đi về quê tại xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Nguyễn Việt H mang khẩu súng săn về nhà cất giấu. Khoảng 02 ngày sau Nguyễn Việt H mang khẩu súng trên cùng 38 viên đạn đựng trong balo đến gửi bạn là Trần Văn T22 nhờ T22 cất giấu hộ. Ngày 26/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã thu giữ khẩu súng cùng 38 viên đạn tại nhà Trần Văn T22.

4. Hậu quả:

- Anh Trịnh Duy T14 bị 01 vết thương thấu ngực do mảnh đạn đâm xuyên từ thành bên khoang gian sườn 8, 9 bên trái, thấu ngực vào gần vào động mạch chủ ngực, gãy xương sườn X bên trái. Anh T14 được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Q4 từ ngày 22/9/2023 đến ngày 29/9/2023 được ra viện.

- Anh Hoàng Bảo C3 bị đa chấn thương vùng mặt, gãy 04 răng cửa trên, tổn thương mắt phải vết thương củng mạc, 03 vết thương vùng cổ trước mỗi vết dài 03cm do dị vật. Anh C3 được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Q4 từ ngày 22/9/2023 đến ngày 03/10/2023, sau đó tiếp tục điều trị tại Bệnh viện M5 từ ngày 16/10/2023 đến ngày 20/10/2023 được ra viện.

- Anh Hoàng Văn Q3 bị 01 vết thương rách da vùng 1/3 cẳng tay trái, vào Bệnh viện đa khoa huyện C khám và điều trị gấp từ vết thương ra 01 dị vật bằng kim loại hình trụ tròn.

Sau khi tiếp nhận tin báo về vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, thành phố Hà Nội đã phối hợp với Cơ quan chức năng tiến hành xác định hiện trường sau đó khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng, trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích của anh Hoàng Bảo C3, Trịnh Duy T14, Hoàng Văn Q3.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 7048/KL-KTHS ngày 04/10/2023, V5 - Bộ C6 đối với anh Hoàng Bảo C3 kết luận: Xác định anh Hoàng Bảo C3 bị đa chấn thương, vết thương vùng hàm mặt, vùng cổ, gãy răng vùng cửa trên; đã khâu lấy dị vật hóc mắt phải, khâu các vết thương phần mềm. Hiện tại anh Hoàng Bảo C3 đang được theo dõi và điều trị tại Bệnh viện Q4. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Hoàng Bảo C4 tại thời điểm giám định tối thiểu là 19%. Cơ chế hình thành thương tích của anh Hoàng Bảo C3 do vật có cạnh sắc gây ra. Hiện tại anh Hoàng Bảo C3 đang trong quá trình điều trị, chưa tiến hành khám chuyên khoa và làm các xét nghiệm cần thiết để đánh giá đầy đủ các tổn thương và di chứng chấn thương. Đề nghị giám định bổ sung sau khi anh C3 điều trị ổn định và ra viện.”

Tại bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 8874/KL-KTHS ngày 02/02/2024 đối với anh Hoàng Bảo C3, V5 - Bộ C6 kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể: 02 sẹo vùng mi trên mắt phải, không co kéo hờ mi, kích thước nhỏ, mỗi sẹo 03%; Sẹo vùng mi dưới mắt trái, không co kéo hờ mi, kích thước nhỏ: 03%; Sẹo vùng mũi, kích thước nhỏ: 03%; Sẹo vùng má phải, kích thước nhỏ: 03%; Sẹo môi trên bên phải, kích thước nhỏ: 03%; Sẹo niêm mạc môi dưới bên phải, kích thước nhỏ: 01%; 05 sẹo vùng cổ trước, kích thước nhỏ: mỗi sẹo 02%; Mất răng R1.1, R1.2, R2.1, R2.2: Mất răng 02%; Sẹo củng mạc mắt phải, chấn thương mắt phải ảnh hưởng thị lực mắt phải 2/10, thị lực mắt trái bình thường: 17% + 2%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Hoàng Bảo C3 tại thời điểm giám định là 44%.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 7049/KL-KTHS ngày 04/10/2023 đối với anh Trịnh Duy T14, V5 - Bộ C6 kết luận: Xác định anh Trịnh Duy T14 bị vết thương thành sau ngực trái, gãy xương sườn 10

bên trái, tổn thương nhu mô phổi trái, dị vật nhu mô phổi trái đã phẫu thuật cắt phổi hình chêm phần phổi đường đạn đi qua, lấy bỏ dị vật. Hiện tại anh T14 đang trong quá trình điều trị tại Bệnh viện Q4. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Trịnh Duy T14 tại thời điểm giám định tối thiểu là 23%. Hiện tại anh T14 đang trong quá trình điều trị, vết thương đang băng kín, chưa tiến hành khám chuyên khoa sâu và làm các xét nghiệm cần thiết nên chưa đánh giá được đầy đủ tổn thương và cơ chế hình thành thương tích. Đề nghị tiến hành trung cầu giám định bổ sung sau khi anh Trịnh Duy T14 điều trị ổn định và ra viện.

Tại bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 8873/KL-KTHS ngày 08/12/2023 đối với anh Trịnh Duy T14, V5 - Bộ C6 kết luận:
2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể: Sẹo vùng thành ngực sau bên trái, kích thước trung bình: 02%; Sẹo phẫu thuật vùng ngực bên trái, kích thước trung bình: 02%; Sẹo dẫn lưu vùng ngực bên bên trái, kích thước nhỏ: 01%; Gãy xương sườn X bên trái, can tốt: 02%; Tổn thương màng phổi trái, không để lại di chứng: 03%; Tổn thương nhu mô thùy dưới phổi trái đã phẫu thuật cắt phổi không điển hình: 21%; Dị vật cản quang nhu mô thùy dưới phổi trái: 16%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Trịnh Duy T14 tại thời điểm giám định là 40%. Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương vùng ngực của anh Trịnh Duy T14 do vật tiết diện nhỏ có động năng gây nên.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1916/KLTTCT-TTPY ngày 28/12/2023 đối với anh Hoàng Văn Q3, Trung tâm Pháp y - Sở Y tế thành phố H kết luận: Các sẹo vết thương - sẹo mổ cẳng tay trái: 02%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương của anh Hoàng Văn Q3 tại thời điểm giám định là 02%. Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích của anh Hoàng Văn Q3 do vật tày cứng cản quang có tính chất đâm xuyên gây nên.

Tại bản Kết luận giám định số 7080/KL-KTHS ngày 10/10/2023 về khẩu súng và đạn, V5 Bộ C6 kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng hơi cỡ nòng 5,5mm, thuộc súng săn và khi sử dụng bắn đạn vào cơ thể người gây chết hoặc bị thương; 38 viên đạn và 01 mẫu kim loại gửi giám định là đạn hình nấm cỡ 5,5mm, thuộc súng săn và sử dụng lắp, bắn được cho khẩu súng nêu trên; 01 mẫu kim loại hình nấm gửi giám định là do khẩu súng trên bắn ra...

5. Trách nhiệm dân sự:

- Anh Hoàng Bảo C3 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 600.000.000 đồng và đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật. Hiện các bị cáo chưa bồi thường cho anh C3.

- Anh Trịnh Duy T14 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 500.000.000 đồng và đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật. Hiện gia đình bị cáo Nguyễn Đức D bồi thường số tiền 2.500.000 đồng và gia đình bị cáo Đào Anh T đã bồi thường số tiền 2.500.000 đồng. Các bị cáo còn lại chưa bồi thường cho anh Trịnh Duy T14.

- Anh Hoàng Văn Q3 đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định pháp luật, không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 552/2024/HS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

- Áp dụng điểm a, l, n khoản 1 Điều 123; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 102; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Đào Anh T 03 năm 06 tháng tù về tội “Giết người”, 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 29/9/2023.

- Áp dụng điểm a, l, n khoản 1 Điều 123; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 102; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Nguyễn Việt H 05 năm 06 tháng tù về tội “Giết người”, 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 26/9/2023.

- Áp dụng điểm a, l, n khoản 1 Điều 123; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 17; Điều 55; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 102 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Trần Anh N 03 năm tù về tội “Giết người”, 04 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 07 năm 06 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 20 tháng tù tại Bản án số 231/2024/HS-ST ngày 23/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là 09 năm 02 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 24/9/2023.

- Áp dụng điểm a, l, n khoản 1 Điều 123; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 102; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo:

+ Phạm Quốc H2 02 năm 06 tháng tù về tội “Giết người”, 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 26/9/2023.

+ Nguyễn Đức D 02 năm tù về tội “Giết người”, 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 29/9/2023.

+ Đỗ Văn T4 04 năm tù về tội “Giết người”, 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 25/12/2023.

- Áp dụng điểm a, l, n khoản 1 Điều 123; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 15; Điều 17; Điều 55; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 102 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Nguyễn Hữu V 04 năm tù về tội “Giết người”, 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 07 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù nhưng được hưởng án treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2023/HS-ST ngày 24/8/2023

của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 28/9/2023.

- Áp dụng điểm a, l, n khoản 1 Điều 123; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 102; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo:

+ Đàm Ngọc T7 02 năm tù về tội “Giết người”, 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 18/3/2024.

+ Lê Tạ Minh Q 03 năm tù về tội “Giết người”, 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 24/9/2023.

+ Nguyễn Văn Q1 02 năm tù về tội “Giết người”, 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 24/9/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo:

+ Nguyễn Tiến V2 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 18/3/2024.

+ Vũ Gia H5 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 19/3/2024.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 56 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V1 24 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 25/9/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Huy V3, Nguyễn Cửu Hải Đ2, Đỗ Văn H11, Nguyễn Văn Q2, Nguyễn Cửu C2, Nguyễn Đình X, Tào Đức T21, Hoàng Văn M3, Trần Thanh Thiện T19, Dới Sỹ Đ3, Bùi Đình T20, Nguyễn Văn M2, quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, nghĩa vụ thi hành án, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/9/2024, người đại diện hợp pháp của bị hại Trịnh Duy T14 là ông Trịnh Duy C1 kháng cáo với nội dung đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Việt H, Đào Anh T, Phạm Quốc H2, Trần Anh N, Nguyễn Đức D, Đỗ Văn T4, Nguyễn Hữu V, Đàm Ngọc T7, Lê Tạ Minh Q, Nguyễn Văn Q1.

Ngày 20/9/2024, bà Ngô Thị T2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và bồi thường cho bị cáo Đào Anh T.

Ngày 20/9/2024, bà Nguyễn Thị Y kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và

mức bồi thường cho bị cáo Nguyễn Đức D.

Ngày 27/9/2024, ông Nguyễn Văn T11 và bà Phan Thị H8 kháng cáo đề nghị cho bị cáo Nguyễn Tiến V2 được hưởng án treo.

Ngày 25/9/2024, ông Đinh Văn C và bà Vũ Thị Thu H6 kháng cáo đề nghị cho bị cáo Vũ Gia H5 được hưởng án treo.

Ngày 18/9/2024, ông Nguyễn Văn T10 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn V1.

Ngày 18/9/2024, bị cáo Nguyễn Tiến V2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tiến V2, người đại diện hợp pháp của các bị cáo Đào Anh T, Nguyễn Đức D, Nguyễn Tiến V2, Vũ Gia H5, Nguyễn Văn V1 giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử (*viết tắt là HĐXX*) xem xét chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo (một số bị cáo đề nghị được hưởng án treo).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Đào Anh T, Nguyễn Việt H, Trần Anh N, Phạm Quốc H2, Nguyễn Đức D, Đỗ Văn T4, Nguyễn Hữu V, Đàm Ngọc T7, Lê Tạ Minh Q, Nguyễn Văn Q1 về tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, l, n khoản 1 Điều 123; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; xét xử các bị cáo Nguyễn Tiến V2, Vũ Gia H5 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; xét xử bị cáo Nguyễn Văn V1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm a khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, hậu quả của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ từng bị cáo được hưởng, nhân thân của từng bị cáo thì mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo Nguyễn Việt H, Đào Anh T, Phạm Quốc H2, Trần Anh N, Nguyễn Đức D, Đỗ Văn T4, Nguyễn Hữu V, Đàm Ngọc T7, Lê Tạ Minh Q, Nguyễn Văn Q1 là tương xứng, phù hợp quy định pháp luật. Riêng đối với các bị cáo Vũ Gia H5, Nguyễn Văn V1, Nguyễn Tiến V2 sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tỏ ra thực sự ăn năn hối cải, phạm tội khi chưa thành niên, tính chất, mức độ hành vi có phần hạn chế hơn các bị cáo khác trong vụ án nên có cơ sở chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo Đào Anh T, Nguyễn Việt H, Trần Anh N, Phạm Quốc H2, Nguyễn Đức D, Đỗ Văn T4, Nguyễn Hữu V, Đàm Ngọc T7, Lê Tạ Minh Q, Nguyễn Văn Q1; giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Tiến V2, Vũ Gia H5, Nguyễn Văn V1 từ 06 tháng – 01 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo Đào Anh T đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đào Anh T của người đại diện hợp pháp của bị hại Trịnh Duy T14, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Anh T (thông qua người đại diện hợp pháp của bị cáo), sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Đào Anh T.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức D đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại Trịnh Duy T14, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức D (thông qua người đại diện hợp pháp của bị cáo), sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Đức D, giúp bị cáo yên tâm cải tạo, sớm có cơ hội trở về hòa nhập cùng gia đình và cộng đồng.

Những người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Việt H, Trần Anh N, Đỗ Văn T4, Nguyễn Hữu V, Lê Tạ Minh Q đề nghị HĐXX bác kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại Trịnh Duy T14, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo do mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Những người bào chữa cho các bị cáo Phạm Quốc H2, Đàm Ngọc T7, Nguyễn Văn Q1 đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo thay đổi của người đại diện hợp pháp của bị hại Trịnh Duy T14 từ đó sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người bào chữa cho các bị cáo Vũ Gia H5, Nguyễn Tiến V2, Nguyễn Văn V1 đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, từ đó giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trịnh Duy T14 là ông Trịnh Duy C1 thay đổi một phần kháng cáo, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Đào Anh T, Phạm Quốc H2, Đàm Ngọc T7, Nguyễn Văn Q1 do sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại; ông Trịnh Duy C1 giữ nguyên kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Việt H, Trần Anh N, Nguyễn Đức D, Đỗ Văn T4, Nguyễn Hữu V, Lê Tạ Minh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Đào Anh T, Nguyễn Việt H, Trần Anh N, Phạm Quốc H2, Nguyễn Đức D, Đỗ Văn T4, Nguyễn Hữu V, Đàm Ngọc T7, Lê Tạ Minh Q, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Tiến V2, Vũ Gia H5, Nguyễn Văn V1 tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của các bị cáo Nguyễn Huy V3, Nguyễn Cửu Hải Đ2, Đỗ Văn H11, Nguyễn Văn Q2, Nguyễn Cửu C2, Nguyễn Đình X, Tào Đức T21, Hoàng Văn M3, Trần Thanh Thiện T19, Đới Sỹ Đ3, Bùi Đình T20, Nguyễn Văn M2; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan; phù hợp với các Biên bản xác định hiện trường, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định, các vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 21/9/2023, xuất phát từ mâu thuẫn với đối tượng Nguyễn Văn T23 có tài khoản Facebook có tên “Na Tra”, Đào Anh T đã tập hợp lực lượng, chuẩn bị hung khí và thực hiện các hành vi gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích và giết người, cụ thể như sau:

- **Giai đoạn tập hợp lực lượng, chuẩn bị hung khí:** Đào Anh T tập hợp lực lượng, cùng các thành viên trong nhóm chuẩn bị hung khí như vỏ chai bia đã sử dụng, 01 khẩu súng hơi (dạng súng săn) cùng hơn 40 viên đạn chì, 01 thanh đao dài 1,5m để đi tìm đánh “Na Tra” gồm 22 đối tượng: Đào Anh T; Đỗ Anh Đ1; Nguyễn Việt H; Phạm Quốc H2; Trần Anh N; Nguyễn Đức D; Nguyễn Hữu V; Đàm Ngọc T7; Lê Tạ Minh Q; Nguyễn Văn Q1; Vũ Gia H5; Nguyễn Tiến V2; Nguyễn Văn Q2; Nguyễn Văn M2; Đỗ Văn T4; Nguyễn Huy V3; Nguyễn Cửu Hải Đ2; Nguyễn Cửu C2; Nguyễn Đình X; Đỗ Văn H11; đối tượng “Dũng”; đối tượng “Toàn”. Các đối tượng phân chia nhau di chuyển trên 11 xe mô tô, cầm theo vỏ chai bia, đao và súng hơi cùng di chuyển thành đoàn đi theo hướng đường C5 (thuộc địa phận huyện T) di chuyển sang Quốc lộ D (thuộc địa phận huyện T), tiếp tục đi theo trục đường G (thuộc địa phận quận H) rồi hướng ra đường T (thuộc địa phận quận T). Quá trình di chuyển các đối tượng vừa đi vừa hò hét, bấm còi, lạng lách, đánh võng, ném vỏ chai xuống đường, mài thanh đao xuống đất để thị uy, gây mất trật tự trên các tuyến phố các đối tượng đi qua.

- **Giai đoạn thực hiện hành vi Cố ý gây thương tích:** 22 đối tượng thuộc nhóm Đào Anh T nêu trên tiếp tục di chuyển trên đường T sang đường N nhưng không tìm thấy “Na Tra” nên Đỗ Anh Đ1 thống nhất với cả nhóm thấy thanh niên nào đi trên đường, không đội mũ bảo hiểm, xe máy không đeo biển kiểm soát, nghi ngờ giống đối tượng “Na Tra” thì nhóm sẽ hô “Đổi!” rồi cùng ném vỏ chai bia vào người này nhằm gây thương tích. Trên trục đường N - Khu Á, nhóm Đào Anh T ném vỏ chai về phía 01 nam thanh niên đi xe mô tô Honda Wave không đeo biển kiểm soát, trúng vào xe của người này. Sau đó, nam thanh niên này điều khiển xe bỏ chạy sang hướng khác nên các đối tượng không đuổi theo nữa mà tiếp tục di chuyển vào hầm chui Lê Văn L1 - Khuất Duy T17 hướng vào quận H. Khi đến lối rẽ đường N thì xe của Nguyễn Văn M2 sắp hết xăng nên Nguyễn Văn M2 tách đoàn rồi về nhà trọ tại khu đô thị V, quận H, thành phố Hà Nội.

Cả nhóm tiếp tục di chuyển đến đường N, phường M, quận H, Hà Nội, Nguyễn Đức D điều khiển xe chở Trần Anh N áp sát xe mô tô của anh Hoàng Bảo C3, N cầm 01 vỏ chai bia ném trúng vào vùng mặt của anh C3 khiến anh C3 bị thương tích gãy răng, chấn thương hàm, mặt, rách da vùng cổ, tổn thương mắt, tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể của anh Hoàng Bảo C3 là 44%. Sau đó cả nhóm tiếp tục hò hét ném vỏ bia xuống đường rồi cùng di chuyển theo hướng Ngã tư N, thuộc địa bàn quận B, Hà Nội. Tại khu vực N4 tư Nhỏ nhóm Đào Anh T thấy có 03 nam thanh niên ngồi xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision di chuyển ngược chiều

liền ném vỏ chai bia về phía những người này, trong đó Đào Anh T ném 01 vỏ chai bia; Nguyễn Hữu V ném 01 vỏ chai bia, Nguyễn Tiến V2 ném 02 vỏ chai bia; Vũ Gia H5 ném 01 vỏ chai bia; Nguyễn Đức D một tay điều khiển xe một tay cầm 01 vỏ chai ném về phía các nam thanh niên này nhưng không trúng.

- **Giai đoạn thực hiện hành vi Giết người:** Nhóm Đào Anh T lúc này còn 21 đối tượng nêu trên (trừ Nguyễn Văn M2) tiếp tục di chuyển theo đường C, thuộc phường P, quận B, Hà Nội. Sau đó có 09 đối tượng gồm Nguyễn Văn Q2, Nguyễn Cửu C2, Nguyễn Đình X, Nguyễn Cửu Hải Đ2, Nguyễn Huy V3, Nguyễn Tiến V2, Vũ Gia H5, Đỗ Văn H11, “Toàn” tách đoàn đi về nhà. Còn lại 12 đối tượng đi trên 06 xe mô tô gồm: Đào Anh T, Nguyễn Việt H, Phạm Quốc H2, Trần Anh N, Nguyễn Đức D, Nguyễn Hữu V, Lê Tạ Minh Q, Nguyễn Văn Q1, Đỗ Văn T4, Đỗ Anh Đ1, Đàm Ngọc T7 và “D” tiếp tục di chuyển về đường N. Trên đường đi, Trần Anh N rủ thêm Trần Thanh Thiện T19 cùng tham gia, T19 rủ Bùi Đình T20 và Đới Sỹ Đ3 đi cùng. Khoảng 01 giờ 45 phút cùng ngày 22/9/2023, T19, Đ3, Thành nhập đoàn cùng nhóm Đào Anh T tại chân cầu vượt Ngã Tư S nên nhóm Đào Anh T có 15 đối tượng đi trên 07 xe mô tô.

Khi đang đi lòng vòng tại N thì nhóm T gặp nhóm “Chương M4” gồm 10 người chờ nhau trên 04 xe mô tô gồm: Hồ Anh D3 chờ Hoàng Văn Q3 và Lê Tuấn Anh V4; Mạc Đình Đ4 chờ Nguyễn Tài N3; Tào Đức T21 chờ Nguyễn Đình H12; Nguyễn Văn V1 chờ Hoàng Văn Minh H13 và Hoàng Văn M3, trong đó Lê Tuấn A1 V4 cầm theo 01 con dao tông, các đối tượng còn lại cầm từ 03-05 vỏ chai bia để đi gây rối trên đường. Lê Tuấn Anh V4 giơ dao tông lên chửi nhóm Đào Anh T, liền bị nhóm T hô hào nhau đuổi theo. Nguyễn Việt H dùng khẩu súng săn kẹp vào hai chân để súng hướng lên trời và bắn một tiếng “phạch” để thị uy, làm nhóm “Chương M4” hoảng sợ bỏ chạy vào khu đô thị R rồi bỏ chạy ra đường N hướng về khu vực quận H. Nhóm Đào Anh T đuổi theo, các đối tượng hai nhóm dùng vỏ chai bia ném về phía nhau nhưng không trúng. Xe T4 chở Đào Anh T, xe Đ4 chở “D”, xe Quốc Huy chở Việt H và xe Ngọc T7 chở V đuổi theo gần sát nhóm C Mỹ nhất, các xe còn lại chạy nối đuôi nhau cách nhóm dẫn đầu khoảng 300 - 400m. Khi đến gần khu vực hầm chui Khuất Duy T17, V nạp đạn giơ súng hướng về nhóm “Chương Mỹ” bắn nhiều phát nhưng không trúng. Khi hai nhóm đuổi nhau đến đoạn đường Q, phường L, quận H, Hà Nội thì H bắn 01 phát súng trúng vào khuỷu tay trái của Hoàng Văn Q3 trong nhóm “Chương Mỹ”.

Đến khu vực bến xe Y thì Việt H thấy anh Trịnh Duy T14 đang điều khiển xe mô tô di chuyển cùng chiều, H nghĩ anh T14 thuộc nhóm “Chương Mỹ” nên đã giơ súng bắn 01 phát trúng vào phần lưng gần vai trái của anh T14, anh T14 loạng choạng dừng lại bên đường gục xuống. Sau khi bắn anh T14, nhóm Đào Anh T tiếp tục đuổi theo nhóm “Chương Mỹ” hướng về thị trấn C, huyện C. Lúc này các xe của Q1 chở Q; xe T19 chở T20 và Đ4; Đàm Ngọc T7 chở V bị mất dấu vết nên dừng lại tại khu vực phía trước UBND phường B, quận H. Còn các xe của H2 chở Việt H; Đ4 chở “D”; T4 chở Đào Anh T; Ngọc T7 chở V tiếp tục truy đuổi đến công chào thị trấn C, huyện C, Hà Nội thì không thấy dấu vết của nhóm “Chương Mỹ” nên tất cả quay về khu vực gần UBND phường B rồi giải tán đi về. Hậu quả, anh Trịnh Duy T14 bị 01 vết thương thấu ngực do mảnh đạn, đâm

xuyên từ thành bên khoang gian sườn 8, 9 bên trái; thấu ngực vào gần vào động mạch chủ ngực; gãy xương sườn X bên trái. Do được cấp cứu và điều trị kịp thời nên anh T14 không tử vong nhưng bị tổn hại 40% sức khỏe. Anh Hoàng Văn Q3 bị 01 vết thương rách da vùng 1/3 cẳng tay trái, có mảnh kim loại hình nắm ghim vào vết thương, gây tổn hại 02% sức khỏe.

Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử các bị cáo Đào Anh T, Nguyễn Việt H, Trần Anh N, Phạm Quốc H2, Nguyễn Đức D, Đỗ Văn T4, Nguyễn Hữu V, Đàm Ngọc T7, Lê Tạ Minh Q, Nguyễn Văn Q1 về tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, l, n khoản 1 Điều 123; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; xét xử các bị cáo Nguyễn Tiến V2, Vũ Gia H5 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; xét xử bị cáo Nguyễn Văn V1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm a khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến V2; người đại diện hợp pháp của các bị cáo Đào Anh T, Nguyễn Đức D, Nguyễn Tiến V2, Vũ Gia H5, Nguyễn Văn V1 và người đại diện hợp pháp của bị hại Trịnh Duy T14, HĐXX thấy:

[2.1]. Đối với nhóm các bị cáo phạm tội Giết người, Cố ý gây thương tích: Trong số 18 bị cáo thì có 10 bị cáo cùng phạm hai tội là tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích” là Đào Anh T, Nguyễn Việt H, Trần Anh N, Phạm Quốc H2, Nguyễn Đức D, Đỗ Văn T4, Nguyễn Hữu V, Đàm Ngọc T7, Lê Tạ Minh Q và Nguyễn Văn Q1, 08 bị cáo phạm một tội “Cố ý gây thương tích” là Nguyễn Huy V3, Nguyễn Cửu Hải Đ2, Đỗ Văn H11, Nguyễn Văn Q2, Nguyễn Cửu C2, Nguyễn Đình X, Nguyễn Tiến V2 và Vũ Gia H5. Trong số 18 bị cáo chỉ có ba bị cáo khi phạm tội đã đủ 18 tuổi là Nguyễn Huy V3 và Nguyễn Cửu Hải Đ2, Đỗ Văn H11 còn lại 15 bị cáo đều là người chưa thành niên phạm tội, trong số 15 bị cáo chưa thành niên thì có 06 bị cáo là người khi phạm tội dưới 16 tuổi là Đào Anh T, Phạm Quốc H2, Nguyễn Đức D, Đàm Ngọc T7, Nguyễn Tiến V2, Vũ Gia H5.

Trong đó, Đào Anh T là người rủ rê, lôi kéo đồng bọn phạm tội, cùng đồng bọn chuẩn bị hung khí và ném vỏ chai bia vào người đi đường; Nguyễn Việt H là người thực hành tích cực, bị cáo còn là người đã chủ động đi mua súng săn và đạn, là người duy nhất đã bắn 3 phát súng, trong đó có hai phát trúng vào anh Trịnh Duy T14 và anh Hoàng Văn Q3; Trần Anh N là người đã ném trúng vỏ chai bia vào mặt anh Hoàng Bảo C3; Đỗ Văn T4 là người chở Đào Anh T; Nguyễn Đức D là người chở Trần Anh N; Phạm Quốc H2 là người chở Nguyễn Việt H nên vai trò của các bị cáo Đỗ Văn T4, Nguyễn Đức D, Phạm Quốc H2 là tương đương nhau; các bị cáo còn lại đều tham gia hoặc ném vỏ chai nhưng không trúng ai, hoặc là người đèo các bị cáo đồng phạm khác thực hiện hành vi phạm tội, do vậy vai trò của các bị cáo còn lại là tương đương nhau.

Đối với các bị cáo phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”: Có cầm theo hung khí, vai trò các bị cáo cơ bản là tương đương nhau.

[2.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Trong số các bị cáo có kháng cáo thì bị cáo Nguyễn Hữu V phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Đào Anh T, Trần Anh N, Nguyễn Đức D, Vũ Gia H5, Nguyễn Tiến V2 đều có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính, các bị cáo còn lại đều có nhân thân tốt.

[2.3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo sau khi phạm tội đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Đào Anh T, Trần Anh N, Phạm Quốc H2, Nguyễn Đức D, Đỗ Văn T4, Đàm Ngọc T7, Lê Tạ Minh Q, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Tiến V2, Vũ Gia H5 đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Đào Anh T, Đỗ Văn T4, Nguyễn Tiến V2, Vũ Gia H5, Phạm Quốc H2, Đàm Ngọc T7, Lê Tạ Minh Q, Nguyễn Văn Q1 được bị hại là anh Hoàng Bảo C3 xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Phạm Quốc H2 được người đại diện hợp pháp của bị hại Trịnh Duy T14 xin giảm nhẹ hình phạt; Các bị cáo Đào Anh T, Nguyễn Việt H, Trần Anh N, Phạm Quốc H2, Nguyễn Đức D, Đỗ Văn T4, Nguyễn Hữu V, Lê Tạ Minh Q, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn V1 đầu thú; gia đình các bị cáo Trần Anh N, Nguyễn Đức D, Đỗ Văn T4, Đàm Ngọc T7, Nguyễn Tiến V2 có công với cách mạng nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo đều là người chưa thành niên phạm tội, trong đó các bị cáo Đào Anh T, Phạm Quốc H2, Nguyễn Đức D, Đàm Ngọc T7, Vũ Gia H5, Nguyễn Tiến V2 phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi nên được áp dụng quy định về người chưa thành niên phạm tội tại Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự; do bị hại chưa chết nên các bị cáo chưa thành niên phạm tội “Giết người” được áp dụng thêm quy định tại Điều 15; Điều 57; Điều 102 Bộ luật Hình sự; các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nên được áp dụng quy định tại Điều 17; Điều 58 khi quyết định hình phạt.

[2.4]. Đối với các bị cáo phạm tội Giết người và Cố ý gây thương tích: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mang tính chất côn đồ, sử dụng vũ khí, hung khí có khả năng gây hại cho nhiều người, không những xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của bị hại là khách thể được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự xã hội, gây bức xúc trong dư luận, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, vì vậy, cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng mới đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, hậu quả của vụ án, trên cơ sở cân nhắc, xem xét tới các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo, từ đó xử phạt các bị cáo hình phạt tù có thời hạn là có căn cứ, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt từng bị cáo cũng là tương xứng, đã phân hóa được vai trò, cá thể hóa được hình phạt đối với từng bị cáo trong vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù có kháng cáo nhưng người kháng cáo không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ; Do đó, HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của các bị cáo Đào Anh T, Nguyễn Đức D và người đại

diện hợp pháp của bị hại Trịnh Duy T14 đề nghị xem xét về hình phạt đối với các bị cáo. Từ những phân tích, nhận định nêu trên, HĐXX quyết định giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Việt H, Đào Anh T, Phạm Quốc H2, Trần Anh N, Nguyễn Đức D, Đỗ Văn T4, Nguyễn Hữu V, Đàm Ngọc T7, Lê Tạ Minh Q, Nguyễn Văn Q1 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tại phiên tòa phúc thẩm, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, kiên quyết đấu tranh phòng chống các loại tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe của công dân, gây rối trật tự xã hội đang diễn ra ngày một nhiều và có chiều hướng ngày một phức tạp trong tình hình hiện nay.

[2.5]. Đối với các bị cáo Nguyễn Tiến V2, Vũ Gia H5 phạm tội Cố ý gây thương tích chỉ tham gia tại giai đoạn 2, các bị cáo hưởng ứng ném vỏ chai bia về phía người đi đường nhưng không trúng nên chưa gây thương tích cho ai, các bị cáo không phải là người trực tiếp gây ra thương tích cho anh Hoàng Bảo C3, sau đó các bị cáo tách đoàn, rẽ về nhà mà không tiếp tục tham gia giai đoạn 3 thực hiện hành vi Giết người; bị cáo Nguyễn Văn V1 phạm tội Gây rối trật tự công cộng, bị cáo không tham gia vào nhóm của Đào Anh T mà là nhóm đối thủ, bị nhóm của Đào Anh T truy đuổi sau khi di chuyển phóng nhanh, lạng lách, bấm còi, giơ hung khí để thị uy và chạm mặt nhóm của Đào Anh T; Vì vậy, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo được đánh giá là hạn chế hơn so với nhóm các bị cáo phạm tội Giết người và Cố ý gây thương tích như đã phân tích kể trên, xét thấy sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra thực sự ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, tuổi đời còn trẻ, nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế; do đó, có cơ sở để HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, từ đó chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo, giúp các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm có cơ hội trở về hòa nhập cùng cộng đồng, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội; việc giảm nhẹ một phần hình phạt nhưng vẫn giữ hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, mới đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa nên HĐXX không chấp nhận đề nghị cho các bị cáo được hưởng án treo của các bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo.

[2.6]. Đối với kháng cáo của bà Ngô Thị T2 đề nghị giảm mức bồi thường của bị cáo Đào Anh T, bà Nguyễn Thị Y đề nghị giảm mức bồi thường của bị cáo Nguyễn Đức D, Tòa án cấp sơ thẩm đã tính toán và chấp nhận chi phí bồi thường cho các bị hại Hoàng Bảo C3, Trịnh Duy T14 là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật. Do đó, việc giảm mức bồi thường cho bị cáo Đào Anh T, Nguyễn Đức D đồng nghĩa với việc phải tăng mức bồi thường đối với các bị cáo liên đới bồi thường. Vì vậy, HĐXX phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo này của bà Ngô Thị T2, bà Nguyễn Thị Y.

[3] Về án phí:

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Ngô Thị T2; bà Nguyễn Thị Y phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Người đại diện hợp pháp của bị hại Trịnh

Duy T14 là ông Trịnh Duy C1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên ông Nguyễn Văn T11 và bà Phan Thị H8; ông Đinh Văn C và bà Vũ Thị Thu H6; ông Nguyễn Văn T10; bị cáo Nguyễn Tiến V2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của kháng cáo của người đại diện hợp pháp của các bị cáo Đào Anh T, Nguyễn Đức D và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại Trịnh Duy T14; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 552/2024/HS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về hình phạt đối với các bị cáo Đào Anh T, Nguyễn Việt H, Trần Anh N, Phạm Quốc H2, Nguyễn Đức D, Đỗ Văn T4, Nguyễn Hữu V, Đàm Ngọc T7, Lê Tạ Minh Q, Nguyễn Văn Q1 và mức bồi thường đối với bị cáo Đào Anh T, Nguyễn Đức D.

- Áp dụng điểm a, l, n khoản 1 Điều 123; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 102; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Đào Anh T 03 năm 06 tháng tù về tội “Giết người”, 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 29/9/2023.

- Áp dụng điểm a, l, n khoản 1 Điều 123; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 102; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Nguyễn Việt H 05 năm 06 tháng tù về tội “Giết người”, 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 26/9/2023.

- Áp dụng điểm a, l, n khoản 1 Điều 123; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 17; Điều 55; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 102 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Trần Anh N 03 năm tù về tội “Giết người”, 04 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 07 năm 06 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 20 tháng tù tại Bản án số 231/2024/HS-ST ngày 23/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là 09 năm 02 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 24/9/2023.

- Áp dụng điểm a, l, n khoản 1 Điều 123; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm

b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 102; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo:

+ Phạm Quốc H2 02 năm tù về tội “Giết người”, 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 26/9/2023.

+ Nguyễn Đức D 02 năm tù về tội “Giết người”, 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 29/9/2023.

+ Đỗ Văn T4 04 năm tù về tội “Giết người”, 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 25/12/2023.

- Áp dụng điểm a, l, n khoản 1 Điều 123; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 15; Điều 17; Điều 55; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 102 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Nguyễn Hữu V 04 năm tù về tội “Giết người”, 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 07 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù nhưng được hưởng án treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2023/HS-ST ngày 24/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 28/9/2023.

- Áp dụng điểm a, l, n khoản 1 Điều 123; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 102; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo:

+ Đàm Ngọc T7 02 năm tù về tội “Giết người”, 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 18/3/2024.

+ Lê Tạ Minh Q 03 năm tù về tội “Giết người”, 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 24/9/2023.

+ Nguyễn Văn Q1 02 năm tù về tội “Giết người”, 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 24/9/2023.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến V2; kháng cáo của người đại diện hợp pháp của các bị cáo Nguyễn Tiến V2, Vũ Gia H5, Nguyễn Văn V1; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 552/2024/HS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Tiến V2, Vũ Gia H5, Nguyễn Văn V1.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo:

+ Nguyễn Tiến V2 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 18/3/2024.

+ Vũ Gia H5 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 19/3/2024.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 56 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V1 19 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 25/9/2023.

3. Ghi nhận bị cáo Đỗ Văn T4 (thông qua bố đẻ là ông Đỗ Văn M1) đã nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0068262 ngày 26/02/2025 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội; ông Đỗ Văn M1 đã nộp số tiền 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0068264 ngày 26/02/2025 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

4. Về án phí: Bà Ngô Thị T2; bà Nguyễn Thị Y mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Ông Nguyễn Văn T11 và bà Phan Thị H8; ông Đinh Văn C và bà Vũ Thị Thu H6; ông Nguyễn Văn T10; bị cáo Nguyễn Tiến V2 và người đại diện hợp pháp của bị hại Trịnh Duy T14 là ông Trịnh Duy C1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Cơ quan Điều tra - Công an thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo (qua TTG);
- Người tham gia tố tụng khác (theo đ/c);
- Lưu: P. HCTP, HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Tuyển